

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: Nguyễn Hiếu Trung
- Năm sinh: 05/10/1971
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): TS, năm 2006, Trường Đại học Wageningen, Hà Lan
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Phó giáo sư, năm 2012, Trường Đại học Cần Thơ

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Khoa học Trái đất, Địa tin học.
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Phó hiệu trưởng, trường Đại học Cần Thơ.
- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó hiệu trưởng
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): Năm 2019, ủy viên, Trường Đại học Cần Thơ.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- Tổng số sách đã chủ biên: 1 sách chuyên khảo; 1 giáo trình.
- Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).

- *Chủ biên: Mart A. Stewart, Peter A. Coclanis. Water and Power: Environmental Governance and Strategies for Sustainability in the Lower Mekong Basin. Chương: Urban Water Management Under Uncertainty: A System Dynamic Approach: Environmental Governance and Strategies for Sustainability in the Lower Mekong Basin; và chương: Assessment of Groundwater Quality and Its Suitability for Domestic and Irrigation Use in the Coastal Zone of the Mekong Delta, Vietnam: Environmental Governance and Strategies for Sustainability in the Lower Mekong Basin. 2019. ISSN 1574-*

0919. DOI: 10.1007/978-3-319-90400-9_17. Link:

<https://link.springer.com/book/10.1007/978-3-319-90400-9>

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: Từ tháng 01 năm 2019, xuất bản 41 bài báo cáo khoa học và chương sách, trong đó có 22 bài báo tạp chí trong nước; 19 bài báo, chương sách thuộc tạp chí, sách quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:

- Nguyễn Hiếu Trung, Phạm Thanh Vũ, Vương Tuấn Huy, Phan Hoàng Vũ, Đặng Kim Sơn, Phan Chí Nguyễn. 2019. ẢNH HƯỞNG CỦA XÂM NHẬP MẶN VÀ NGẬP LŨ ĐẾN THÍCH NGHI ĐẤT ĐAI CHO TIỀM NĂNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG. Khoa học Đất. 56/2019. 54-59.
- Nguyễn Hồng Thảo, Phạm Thanh Vũ, Nguyễn Hiếu Trung, Trương Chí Quang, Vương Tuấn Huy, Phan Hoàng Vũ, Đặng Kim Sơn. 2019. ỨNG DỤNG BÀI TOÁN TỐI ƯU HÓA VÀ BỐ TRÍ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP CHO VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG. Khoa học Đất. 57. 97-102.
- Võ Thị Ngọc Giàu, Nguyễn Hiếu Trung, Phan Thị Bích Tuyen. 2019. ĐÁNH GIÁ BIẾN ĐỘNG CHẤT LƯỢNG NƯỚC MẶT SÔNG CẦN THƠ GIAI ĐOẠN 2010-2019 BẰNG PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN CHỈ SỐ CHẤT LƯỢNG NƯỚC (WQI). Tai Nguyên và Môi trường. 23.
- Võ Thị Ngọc Giàu, Nguyễn Hiếu Trung, Lê Thị Phụng, Phạm Thị Bích Tuyền, Trần Hậu Vương. 2019. NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG MÔ HÌNH WEAP TÍNH TOÁN CÂN BẰNG NƯỚC SÔNG CẦN THƠ ĐẾN NĂM 2020 VÀ 2030. Tài Nguyên và Môi trường. 14. 28-30.
- Võ Thị Ngọc Giàu, Nguyễn Hiếu Trung, Nguyễn Ngọc Trinh, Trần Hậu Vương. 2019. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG NHU CẦU DÙNG NƯỚC TRÊN ĐOẠN SÔNG CẦN THƠ. Tai Nguyên và Môi trường. 12. 42-44.
- Đinh Diệp Anh Tuấn, Nguyễn Hiếu Trung, Bùi Anh Thư. 2019. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CHẤT LƯỢNG NƯỚC MẶT PHỤC VỤ KHAI THÁC CẤP NƯỚC CHO THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Tập 55, Số 4. 61-70.
- Nguyễn Hồng Thảo, Nguyễn Hiếu Trung. 2019. ỨNG DỤNG MÔ HÌNH MONTE CARLO DỰ BÁO DIỆN TÍCH ĐẤT SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRONG TỐI ƯU HÓA ĐẤT NÔNG NGHIỆP. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Tập 55, Số CĐ Môi trường. 164-174.
- Nguyễn Thanh Ngân, Đinh Diệp Anh Tuấn, Phạm Thanh Vũ, Nguyễn Hiếu Trung. 2019. ỨNG DỤNG GIS XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU KHÔNG GIAN

HỖ TRỢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CẤP NƯỚC TẠI CÁC QUẬN NỘI THÀNH CẦN THƠ. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Tập 55, Số CĐ Môi trường. 77-84.

- Võ Thị Ngọc Giàu, Phan Thi Bích Tuyen, Nguyễn Hiếu Trung. 2019. ĐÁNH GIÁ BIẾN ĐỘNG CHẤT LƯỢNG NƯỚC MẶT SÔNG CẦN THƠ GIAI ĐOẠN 2010-2014 BẰNG PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN CHỈ SỐ CHẤT LƯỢNG NƯỚC (WQI). Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Tập 55, Số CĐ Môi trường. 105-113.
- Nguyễn Đình Giang Nam, Nguyễn Hiếu Trung, Lê Như Ý, Bùi Chí Tân. 2021. ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG BỔ CẬP TỰ NHIÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT TẦNG HOLOCEN - TRƯỜNG HỢP NGHIÊN CỨU: TỈNH ĐỒNG THÁP. Tạp chí KHOA HỌC ĐẤT SỐ 64/2021.
- Trương Xuân Việt, Việt, N. H., Thảo, L. H., Lộc, C. V., Việt, T. H., Phiêu, L. T., & Nguyễn Hiếu Trung. 2021. Giải pháp quy hoạch quản lý dữ liệu hỗ trợ nông nghiệp thông minh. Tạp chí Khoa học Đại học cần Thơ, 57(6), 30-41. <https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2021.170>
- Võ Thị Phương Linh, Nguyễn Hiếu Trung, Trang, N. H., Thanh, N. N. T., & Thành, V. Q. 2021. Đánh giá các yếu tố tác động đến chuyển đổi các loại hình sản xuất nông nghiệp tại huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Tạp chí Khoa học Đại học cần Thơ, 57(CĐ Môi trường & Biến đổi khí hậu), 91-102. <https://doi.org/10.22144/ctu.jsi.2021.053>
- Nguyễn Hiếu Trung, Trần Thị Kim Hồng, Trần Nguyễn, Nguyễn Vũ Luân. Đánh giá ảnh hưởng của xâm nhập mặn lên các mô hình canh tác nông nghiệp tại huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Tạp chí Khoa học Đại học cần Thơ, Số 57, 183-189.
- Linh, H. T., Trúc, D. T., Trung, N. H., Nhân, Đ. K., & Trí, V. P. Đ. 2022. Đánh giá khung pháp lý của nhà nước về tài nguyên nước mặt tại tỉnh Sóc Trăng. Tạp chí Khoa học Đại học cần Thơ, 58(2), 77-88. <https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2022.038>
- Nguyễn Văn Nhiều Em, Phường, N. T., Tuyền, D. T., & Nguyễn Hiếu Trung (2022). Tác động của dịch Covid-19 đến sinh kế người dân nuôi tôm khép kín - Trường hợp nghiên cứu xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Tạp chí Khoa học Đại học cần Thơ, 58(SDMD), 115-124. <https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2022.197>
- Nguyễn Đình Giang Nam, Nguyễn Hiếu Trung, Nguyễn Quốc Cường, Lê Như Ý, Phan Thị Thúy Duy. 2021. Phát triển hệ thống/công cụ hỗ trợ quyết định cho việc quản lý Tài nguyên nước dưới đất ở vùng ĐBSCL. Tạp chí Khoa học Đại học cần Thơ, 54. Trang 45-51.
- Nguyễn Thanh Bình, Lê Vân Thủy Tiên, Nguyễn Hiếu Trung, Nguyen Thi Ngoc Bau, Bach Tan Sinh, Nguyễn Nguyên Minh. 2021. SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN NƯỚC MẶT TRONG ĐIỀU KIỆN XÂM NHẬP MẶN TỪ GÓC NHÌN ĐỔI

MỚI SÁNG TẠO MANG TÍNH BAO TRÙM TẠI HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG. Chính sách và quản lý Khoa học và Công nghệ. 10. 31-45.

- Lâm Thị Bích Tuyền, Nguyễn Quế Trân, Võ Thị Phương Linh, Nguyễn Hiếu Trung, Võ Quốc Thành. 2022. Đánh giá khả năng cung cấp của nguồn nước tự nhiên cho mô hình canh tác hành tím và nuôi tôm thẻ chân trắng tại thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Tập. 734 Số. 2 (2022): Tạp chí Khí tượng Thủy văn.
- Võ Thị Phương Linh, Nguyễn Hiếu Trung, Võ Quốc Thành. 2022. Đánh giá quy trình quản lý rủi ro thiên tai tại huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Tập. 733 Số. 1 (2022): Tạp chí Khí tượng Thủy văn.
- Nguyễn Thanh Ngân, Nguyễn Hiếu Trung. 2022. Đánh giá hiện trạng lớp phủ đất năm 2020 tại Thành phố Cần Thơ sử dụng ảnh vệ tinh Landsat 8 và phương pháp phân loại có kiểm định. Kỷ yếu hội nghị Khoa học Địa lý Toàn quốc lần thứ XII. Quyển 1. Hội Địa Lý Việt Nam – Trường Đại học KHXH&TN TP. HCM.
- Phan Hoàng Vũ, Oanh, L. T. H., Vũ, P. T., Bình, N. T. S., Chinh, P. T., & Trung, N. H. (2022). Đánh giá biến động và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng đất nông nghiệp tại huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ, 58(6), 164-170. <https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2022.255>
- Diep Anh Tuan Dinh, Thanh Loc Nguyen, Thi Ngoc Phuong Nguyen, & Hieu Trung Nguyen. (2022). Assessing existing surface water supply sources in the Vietnamese Mekong delta: case study of Can Tho, Soc Trang, and Hau Giang provinces. Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering, 62(4), 65-70. [https://doi.org/10.31276/VJSTE.62\(4\).65-70](https://doi.org/10.31276/VJSTE.62(4).65-70)

- Quốc tế:

- Nguyễn Hiếu Trung, Duc N.H., Loc N.T., Tuan D.D.A., Thinh L.V., Lavane K. 2019. Urban Water Management Under Uncertainty: A System Dynamic Approach. In: Stewart M., Coclanis P. (eds) Water and Power. Advances in Global Change Research, vol 64. Springer, Cham
- Nguyen Dinh Giang Nam, Akira, G., Kazutoshi, O., Nguyen Hieu Trung, N.H., Ngan, N.V.C. 2019. Assessment of Groundwater Quality and Its Suitability for Domestic and Irrigation Use in the Coastal Zone of the Mekong Delta, Vietnam. In: Stewart, M., Coclanis, P. (eds) Water and Power. Advances in Global Change Research, vol 64. Springer, Cham. https://doi.org/10.1007/978-3-319-90400-9_10
- Nguyễn Thanh Ngân, Nguyễn Hiếu Trung, Nguyễn Minh. 2019. The application of GIS and RS for assessing the area change of built-up land in the center districts of Can Tho City in the period from 1988 to 2018. International Symposium on Geographical Science in the Context of the Fourth Industrial Revolution. ESRI International Conference 2019At: Ho Chi Minh city, Vietnam.
- Nguyễn Hiếu Trung, Lâm Văn Thịnh, Nguyễn Hồng Đức, Kim Lavane, Đinh Diệp Anh Tuấn, Nguyễn Thanh Lộc. 2019. Addressing urban water scarcity in

Can Tho City amidst climate uncertainty and urbanization. In book: *Development and Climate Change in the Mekong Region* Publisher: Stockholm Environment Institute (SEI) Asia Centre.

- Nguyen Minh, Nguyễn Hiếu Trung, Phạm Thanh Vũ, Văn Phạm Đăng Trí, Nguyễn Thanh Bình, Phan Hoàng Vũ, Phuong T. B. Nguyen. 2021. An understanding of water governance systems in responding to extreme droughts in the Vietnamese Mekong Delta. *International Journal of Water Resources Development*. Volume 37, 2021 - Issue 2
- Jeroen Rijke, Nguyễn Hiếu Trung, Liliane Geerling, Nguyễn Hồng Quân. 2020. *Building Resilience with Support of the Circular Economy*. Springer Link. *Climate Resilient Urban Areas*. pp 109–127
- Nguyễn Thanh Bình, Lê Vân Thủy Tiên, Nguyễn Ánh Minh, Nguyễn Nguyên Minh, Nguyễn Hiếu Trung. 2021. Drivers of agricultural transformation in the coastal areas of the Vietnamese Mekong delta. *Environmental Science & Policy* Volume 122, August 2021, Pages 49-58. Elsevier.
- Ngọc Giao Vo Thi, Bích Tuyen Phan Thi, Nguyễn Hiếu Trung, Võ Quốc Thành. 2021. Impact of climate change and socio-economic development on the water balance and water quality of the Can Tho River. *IOP Conf. Ser.: Earth Environ. Sci.* 652 012008. DOI 10.1088/1755-1315/652/1/012008
- Dung Phung, Thong Nguyen-Huy, Ngọc Nguyen Tran, Ngọc Dang Tran, Quang-Van Doan, Son Hong Nghiem, Nga Huy Nguyen, Trude Bennett, Nguyễn Hiếu Trung. 2021. Hydropower dams, river drought and health effects: A detection and attribution study in the lower Mekong Delta Region. *Climate Risk Management*. Volume 32, 2021, 100280.
<https://doi.org/10.1016/j.crm.2021.100280>
- Trương Chí Quang, Benoit Gaudou, Patrick Taillandier, Alexis Drogoul, Etienne Espagne, Huỳnh Quang Nghi, Nguyễn Hiếu Trung, Phạm Thị Thanh Nga, Nguyễn Hồng Thảo. 2021. Adaptation strategies in the Mekong Delta. In book: *Climate change in Viet Nam Impacts and adaptation*. AFD.
- Nguyễn Hiếu Trung, Marie-Noëlle Woillez, Ngô Đức Thành, Sepehr Eslami, Philip Minderhoud, Tran Anh Quan, Nguyen Thi Thanh Hue, Truong Ba Kien, Trương Chí Quang, Võ Thị Phương Linh, Võ Quốc Thành. 2021. The Mekong Delta in the face of increasing climatic and anthropogenic pressures. In book: *Climate change in Viet Nam Impacts and adaptation*. AFD.
- Nam, Nguyen Dinh Giang, Nguyen Thanh Giao, Minh N. Nguyen, Nigel K. Downes, Nguyen Vo Chau Ngan, Le Hoang Hai Anh, and Nguyen Hieu Trung. 2022. The Diversity of Phytoplankton in a Combined Rice-Shrimp Farming System in the Coastal Area of the Vietnamese Mekong Delta" *Water* 14, no. 3: 487. <https://doi.org/10.3390/w14030487>
- Võ Quốc Thành, Nguyễn Hiếu Trung, Võ Thị Phương Linh. 2022. Temporal analysis for multi-hazard risk assessment of rice cultivation in coastal areas: a

case study of Soc Trang, Vietnam E3S Web of Conferences. E3S Web Conf. Volume 347, 2022. 2nd International Conference on Civil and Environmental Engineering (ICCEE 2022). <https://doi.org/10.1051/e3sconf/202234705001>

- Nguyễn Thanh Ngân, Nguyễn Hiếu Trung, Đinh Diệp Anh Tuấn. 2022. Application of GIS on building the spatial database for supporting drainage management in Ninh Kieu District. IOP Conf. Ser.: Earth Environ. Sci. 964 012002. DOI 10.1088/1755-1315/964/1/012002
- Trần Văn Tỷ, Nguyễn Võ Châu Ngân, Đinh Văn Duy, Huỳnh Thị Cẩm Hồng, Nguyễn Đình Giang Nam, Huỳnh Vương Thu Minh, Lâm Văn Thịnh, Nguyễn Hiếu Trung. 2022. Monitoring Shoreline Changes in the Vietnamese Mekong Delta Coastal Zone Using Satellite Images and Wave Reduction Structures. European Spatial Data for Coastal and Marine Remote Sensing. Springer Link. https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-16213-8_10
- Nguyễn Thanh Ngân, Nguyễn Hiếu Trung. 2022. Applying Google Earth Engine to assess the impact of urban flooding in Ninh Kieu district in the period from 2018 to 2021. 42nd Asian Conference on Remote Sensing (ACRS 2021). <http://ISBN:978-1-7138-4381-8>
- Nguyễn Thanh Ngân, Nguyễn Hiếu Trung. 2021. Application of Kriging Interpolation Method on Building Digital Elevation Model for Ninh Kieu and Cai Rang Districts of Can Tho City. Proceedings International Conference on GeoInformatics for Spatial-Infrastructure Development in Earth and Allied Sciences GIS-IDEAS 2021. <http://ISBN:978-4-901668-37-8>
- Nguyễn Thanh Ngân, Nguyễn Hiếu Trung. 2021. Application of GIS for Building the Geographic Database for Ninh Kieu and Cai Rang Districts of Can Tho City. Proceedings International Conference on GeoInformatics for Spatial-Infrastructure Development in Earth and Allied Sciences GIS-IDEAS 2021. <http://ISBN:978-4-901668-37-8>
- Nguyễn Thanh Ngân, Nguyễn Hiếu Trung. 2023. Application of GIS and SWMM model to assess urban flooding in Metro Residential Area of Ninh Kieu District. IOP Conference Series Earth and Environmental Science 1170(1):012007. DOI: 10.1088/1755-1315/1170/1/012007

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 0 cấp Nhà nước; 1 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: 0 sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: 0 tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: 0 thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 5 NCS đã hướng dẫn chính, 1 hướng dẫn phụ.

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

- Phạm Thanh Vũ, Xây dựng quy trình quy hoạch chiến lược sử dụng bền vững tài nguyên đất đai vùng ven biển Đồng bằng sông Cửu Long. Trường Đại học Cần Thơ, 2015. Hướng dẫn chính.
- Phạm Thành Nhơn, Nghiên cứu khả năng chịu tải môi trường của sông phù sa, dưới ảnh hưởng của thủy triều, Trường Đại học Cần Thơ, 2019. Hướng dẫn chính.
- Nguyễn Văn Tâm, Managing Cost and Quality of Large Scale Housing Projects, Trường Đại học KU Leven, Bỉ, 2017. Hướng dẫn phụ.
- Võ Thị Ngọc Giàu. Xây dựng cơ sở phương pháp luận để đánh giá và định hướng công tác quản lý tài nguyên nước mặt khu vực đồng bằng sông Cửu Long: trường hợp nghiên cứu sông Cần Thơ. Trường Đại học Cần Thơ, 2021. Hướng dẫn chính.
- Nguyễn Thị Hồng Thảo. Phân tích mối quan hệ giữa các yếu tố kinh tế - xã hội - môi trường làm cơ sở xây dựng mô hình tích hợp hỗ trợ quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp - Trường hợp nghiên cứu tại tỉnh Sóc Trăng. Trường Đại học Cần Thơ, 2021. Hướng dẫn chính.

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...)*:

Xuất bản có trích dẫn cao:

- Smajgl A. , T. Q. Toan, Đặng Kiều Nhân, J. Ward, Nguyễn Hiếu Trung, Lê Quang Trí, Van Pham Đăng Trí, Phạm Thanh Vũ. 2015. RESPONDING TO RISING SEA LEVELS IN THE MEKONG DELTA. Nature Climate Change. doi:10.1038/nclimate2469. 167–174. 369 trích dẫn (đến 11/05/2023)
- Nguyen Thanh Son, Nguyễn Hiếu Trung, Võ Quang Minh, C.F. Chen , C.R. Chen . 2014. A COMPARATIVE ANALYSIS OF MULTITEMPORAL MODIS EVI AND NDVI DATA FOR LARGE-SCALE RICE YIELD

- ESTIMATION. Agricultural and Forest Meteorology. 197. 52-64. 215 trích dẫn (đến 11/05/2023)
- Văn, Phạm Đăng Trí, I Popescu, A van Griensven, DP Solomatine, Nguyễn Hiếu Trung. A study of the climate change impacts on fluvial flood propagation in the Vietnamese Mekong Delta. Hydrol. Earth Syst. Sci 16, 4637-4649. 84 trích dẫn (đến 11/05/2023)
 - Dung Phung, Nguyễn Hiếu Trung, Đinh Diệp Anh Tuấn, C. M. Do, N. H. Nguyen, M. Nguyen, X. Wang, C. Chu, F. Dwirahmadi, Shannon Rutherford, Cunrui Huang. 2015. TEMPORAL AND SPATIAL ASSESSMENT OF RIVER SURFACE WATER QUALITY USING MULTIVARIATE STATISTICAL TECHNIQUES: A STUDY IN CAN THO CITY, A MEKONG DELTA AREA, VIETNAM. Environmental Monitoring and Assessment. 2015. 187-229. 116 trích dẫn (đến 11/05/2023)
 - Nguyễn Hiếu Trung, VQ Thanh. Vulnerability to flood in the Vietnamese Mekong Delta: mapping and uncertainty assessment. 2013. Journal of Environmental Science and Engineering. 50 trích dẫn (đến 11/05/2023).
 - Nguyễn Hiếu Trung, MEF van Mensvoort, AK Bregt. Application of GIS in land-use planning: A case study in the coastal Mekong Delta of Vietnam. 2007. International Journal of Geoinformatics 3 (4). 22 trích dẫn (đến 11/05/2023).
 - Nguyễn Hiếu Trung, VPD Tri. Possible Impacts of Seawater Intrusion and Strategies for Water Management in Coastal Areas in the Vietnamese Mekong Delta in the Context of Climate Change. 2014. Elsevier. 34 trích dẫn (đến 11/05/2023).

Chủ trì, điều phối và tham gia các dự án nghiên cứu sau:

- 2019-2021: Tham gia dự án Đánh giá lợi ích của hạ tầng xanh đối với khả năng phòng chống lũ lụt, vốn thiên nhiên và phát triển đô thị ở Việt Nam. Đại Học Huế, Trường Đại Học Cần Thơ, St Andrews University, Heriot Watt University, Loughborough university, University of Stirling, ISET International. Nafosted tài trợ.
- 2018-2020: Chủ nhiệm dự án Hạn hán và lũ lụt trong điều kiện khí hậu thay đổi – Một lộ trình bình thường mới và thích nghi cho lưu vực Lancang-Mekong. Viện Nghiên cứu Biến đổi Khí hậu - Trường đại học Cần Thơ, Tổ chức Nghiên cứu Khoa học và Công nghiệp Liên bang Úc (CSIRO), Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Mỹ Xuyên, Công ty tôm giống Cần Thơ, Công ty lúa giống Hồ Quang, Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Liên Hiệp Phát, Hợp tác xã Nông ngư Hòa Đê xã Hòa Tú, huyện Mỹ Xuyên.
- 2019-2020: Tham gia dự án Cấp nước bền vững khu vực Tây Nam vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long. Viện Nghiên cứu Biến đổi Khí hậu – Trường Đại học Cần Thơ, Tổ chức Vitens Evides International (VEI), Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ (CANTHOWASSCO), Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ 2 (CANTHO2WASSCO), Công Ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Công Trình Đô Thị Hậu Giang (HAWASUCO), Công ty Cổ Phần Cấp nước Sóc Trăng (SOCTRANGWACO).
- 2017-2019: Điều phối dự án 100 Resilient Cities. Chủ trì UBND Thành phố Cần Thơ. Rockefeller Foundation tài trợ.

- 2015-2016: Chủ nhiệm dự án: Adapting to multiple and uncertain changes in the Mekong Region: strategies for today and a +4C world. Vietnam Case Study. Can Tho City - The Urban Water Management under the Urbanization and Climate Change (SUMERNET).
- 2014-2018: Chủ nhiệm dự án phía Việt Nam: Rise and Fall: strategies for the subsiding and urbanising MD facing increasing salt water intrusion (NWO-Urbanizing Deltas of the World).
- 2011-2014: Chủ nhiệm dự án: Developing agriculture, aquaculture and environment based climate change adaptation strategies for the Mekong Delta Plan of Vietnam.
- 2011-2014: Điều phối và chuyên gia: Climate Change affecting Land Use in the Mekong Delta: Adaptation of Rice-based Cropping Systems (CLUES-ACIAR).
- 2010-2012: Chủ nhiệm: The future of the Mekong delta of Vietnam: food security, water and climate change (AusAID and CSIRO).
- 2010-2012: Chủ nhiệm: Climate Adaptation through Sustainable Urban Development with the case study on Urban Water Systems in Can Tho, Vietnam (AusAID and CSIRO).

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

<https://scholar.google.com/citations?user=N73c5B8AAAAJ&hl=vi>

H-index 20, i10-index 33, lượt trích dẫn 1693 (ngày 11/05/2023)

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Anh Văn

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Thành thạo nói, đọc, viết.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 11 tháng 05 năm 2023

NGƯỜI KHAI



Nguyễn Hiếu Trung